

Đề bài

Phân tích bài thơ

“Tây Tiến”

của Quang Dũng.

Bài làm

Nhà thơ Quang Dũng sinh ra trên đất Hà Tây nhưng chủ yếu lại sống ở Hà Nội. Hà thành hoa lệ không thể không ảnh hưởng tới hồn thơ Quang Dũng, nên người nghệ sỹ đa tài này có một hồn thơ thật hào hoa, bay bổng, nồng nàn tình yêu đất nước và con người đến si mê. Bài thơ “*Tây Tiến*” của ông từng có một số phận khá truân chuyên. Song thời gian luôn là ông thầy công minh nhất cho những tác phẩm nghệ thuật chân chính. Vì thế, vượt qua năm tháng, bài thơ “*Tây Tiến*” của Quang Trung vẫn luôn làm xôn xao cõi lòng bởi những vần thơ đượm màu kiêu bạc, hào hoa.

Thơ hay có sức rung động mãnh liệt. Không cần tỉ mỉ bóc tách từng câu, từng chữ mà thấm vào lòng người sự rung cảm chân thật đến run rẩy từng làn da, thớ thịt. “*Tây Tiến*” đã chinh phục người đọc bằng tâm trạng của người trai ra đi cứu nước trong buổi đầu kháng chiến – với tâm tư in bóng trong dáng hình núi sông.

Muốn hiểu được ý thơ, ta cần nắm được hoàn cảnh ra đời của bài thơ. Một ngày cuối năm 1948, ngồi ở Phù Lưu Chanh (một làng thuộc huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây) nhớ về đơn vị cũ, Quang Dũng đã sáng tác bài thơ này. Bài thơ là sự hòa trộn ba cuộc đời – cuộc đời một vùng đất (với mệnh mông núi rừng Tây Bắc hùng vĩ, hiểm trở và rất đổi mộng mơ), cuộc đời những chàng trai Hà thành mặc áo Tây Tiến dũng cảm, hào hoa, lãng mạn và cuộc đời Quang Dũng gắn bó bằng sinh mệnh mình với Tây Bắc một thời binh lửa. Bài thơ lúc đầu có tên là “*Nhớ Tây Tiến*”, sau này, Quang Dũng đã bỏ đi chữ “*nhớ*”, làm mạch thơ không lộ đồng thời tô đậm được hai chữ quan trọng nhất: Tây Tiến – một cái tên máu thịt, một nét khảm vào hoài niệm, một dư âm không dứt của đời chiến binh.

“*Tây Tiến*” là bức chân dung kiêu hùng của người lính Tây Tiến được dệt nên bởi cảm hứng lãng mạn và bút pháp bi tráng.

Đoạn đầu của bài thơ hồi tưởng lại những kỉ niệm của một thời chinh chiến, những cuộc hành quân gian khổ với thiên nhiên vừa khắc nghiệt lại vừa hùng vĩ mộng mơ:

*“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi...”*

Quang Dũng chịu ảnh hưởng sâu đậm của nhạc điệu thơ cổ điển. Với thơ Quang Dũng, hiện thực là hiện thực kháng chiến được phô diễn bằng một

tâm hồn lãng mạn và âm điệu cổ điển. Chỉ qua hai câu thơ mở đầu ta có thể nắm được hồn thơ của ông:

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”

Âm điệu của câu thơ thất ngôn bát cú tựa như tứ thơ Lí Bạch. Tình cảm lại dào dạt như các nhà thơ lãng mạn thời Thơ mới. Có điều, trong dòng thơ hoài niệm ấy đã xuất hiện một cái tên lịch sử: Tây Tiến. Mà nói đến Tây Tiến thì không thể quên nhắc tới sông Mã, con sông hùng vĩ đã chứng kiến những vui buồn của cuộc đời người chiến binh, phải nói đến rừng núi với những chặng đường hành quân cheo leo bên núi cao, bên vực thẳm, đi trong sương mù, đi trong hương hoa. Nổi nhớ dâng trào như nổi nhớ của các nhà thơ lãng mạn: *“Tuong tư nâng lòng lên chơi vơi”*, nhưng một đằng thì nhớ người yêu, một đằng thì nhớ những kỉ niệm kháng chiến.

Những kỉ niệm về Tây Tiến, về kháng chiến cứ đậm dần lên trong sự hài hòa giữa bút pháp lãng mạn và bút pháp hiện thực của thơ Quang Dũng. Những địa danh miền Sơn cước như Sài Khao, Mường Lát gọi bao cảm xúc mới lạ. Những *“sương”*, *“hoa”* từng hiện diện với thi nhân, với tình yêu thì nay hiện diện với đoàn quân để thấy rằng dẫu gian khổ, mệt mỏi thì người lính vẫn không thể thiếu những giây phút lãng mạn. Thủ pháp đối lập được Quang Dũng sử dụng triệt để. *“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi”* gian khổ biết bao! *“Mường Lát hoa về trong đêm hơi”* thi vị biết bao! Tưởng chừng như thiên nhiên ban thưởng cho người lính một chút hương hoa để có sức mạnh mà vượt qua đèo dốc.

Từ nổi nhớ, từ mênh mông núi rừng Tây Bắc, hình ảnh người lính xuất hiện giữa một bối cảnh hoành tráng và dữ dội khác thường:

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”.

Con đường vào đất Thục trong bài *“Thục đạo nan”* của Lí Bạch có lẽ cũng chỉ hiểm trở đến thế là cùng. Ở khổ thơ của Quang Dũng, bút pháp tác giả đã đạt đến độ kết tinh – một khổ thơ đầy âm điệu. Âm điệu dựng thành *“dốc”*: *“khúc khuỷu”*, *“thăm thẳm”*, *“cao”*, *“xuống”*... cứ hun hút đến ghê người. Nguyễn Du xưa từng dự báo số phận bi thảm của Thúy Kiều bằng âm điệu trúc trắc của con đường đưa Kiều đến chôn thanh lâu: *“Vó câu khắp khênh, bánh xe gập ghềnh”*. Rất may, âm điệu thơ Quang Dũng trắc trở mà khỏe khoắn, bởi biết nương tựa vào hình ảnh *“súng ngửi trời”*, đầy hình ảnh người lính đang lặn lội trên dốc đèo hiểm trở bỗng như bay trên mây, súng chạm đỉnh trời. Chữ *“ngửi”* táo bạo, tinh nghịch, đầy chất lính khiến người lính Tây Tiến trước thiên nhiên khắc nghiệt không bị chìm đi

mà nổi lên đầy thách thức gợi nhớ hình ảnh rất đẹp củ người Vệ quốc dân trong thơ Tố Hữu:

*“Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều
Bóng dài trên đỉnh dốc cheo leo
Núi không đè nổi vai vươn tới
Lá ngụy trang reo với gió đèo”.*

Giữa âm điệu gồ ghề của những thanh trắc, câu thơ “*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*” thả xuống toàn thanh bằng, tạo một dấu lặng đột ngột của khúc quân hành, mở ra nét nhạc băng khuâng man mác hồn người. Bút pháp lãng mạn của thi sĩ còn chộp bắt âm thanh ghê rợn của “*thác ghềm thét*”, “*cọp trêu người*” để tô đậm vẻ hoang dại, bí mật của rừng thiêng dữ dội, để rồi đột ngột mở ra một thế giới người ấm áp mà da diết:

*“Nhớ ôi Tây Tiến cơm len khói
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”*

“*Nhớ*” ... “*Tiến*” ... “*khói*” ... ba thanh trắc bay lên như tạc hình tia khói mảnh, len qua kẽ lá, tỏa lan ấm áp cả rừng chiều.

Hai chữ “*mùa em*” là một sáng tạo ngôn từ đột xuất, thật bạo lạ, thật đa tình và thật... Quang Dũng. Chữ “*em*” thì có gì mới, vậy mà thay vào đó bất cứ chữ nào khác thì câu thơ cũng mất hết linh hồn. Nói như Pautopxki là Quang Dũng đã trả lại cho chữ “*em*” cái trinh bạch ban đầu. Hương “*nếp*” hay là hương “*em*” đã làm băng khuâng cả núi rừng, băng khuâng cả lòng người?

Cùng nét phác gân guốc về một Tây Tiến hùng vĩ là những nét mềm về một Tây Bắc thơ mộng. Cái ảo, cái thực đan cài, dệt nên đêm liên hoan lửa trại đầy cuốn hút:

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm bao tụt bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”*

Bút pháp lãng mạn của Quang Dũng lại được dịp miêu tả những nét lạ: y phục lạ (*xiêm áo*); nhạc cụ lạ (*khèn*); dáng vẻ lạ (*nàng e ấp*). Tình quân dân nơi rừng núi xa xôi là động lực chính tiếp thêm sức mạnh cho đoàn lính Tây Tiến.

Cùng với dòng hồi tưởng trên, tác giả nhớ lại hình ảnh người lính Tây Tiến, những hình ảnh độc đáo, không thể phai nhòa:

*“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh mùa lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm”*

“Đoàn binh không mọc tóc” nghe quả là kì dị mà chân thật. Thời đó đoàn quân Tây Tiến hoạt động trong vùng rừng núi phía Tây, bệnh sốt rét hoành hành, tóc rụng đến nỗi không mọc lên được, da xanh bủng màu lá cây rừng. Tác giả miêu tả bằng cách đối lập giữa cái bên ngoài và cái bên trong. Bên ngoài người lính thì da xanh bủng, ốm yếu nhưng tinh thần thì vững vàng. Khí phách của người lính Tây Tiến chẳng những lấn át cả bệnh tật, ốm yếu mà còn “*dữ oai hùm*” làm khiếp sợ kẻ thù. Tinh thần của người lính Tây Tiến thật mãnh liệt, mãnh liệt hơn cả trong “*mộng*”, mãnh liệt cả trong “*mơ*”.

*“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*

Hình ảnh “*mắt trừng*” thể hiện ý chí quyết tâm của người lính Tây Tiến trong nhiệm vụ bảo vệ biên cương. Trên kia, ta đã từng gặp hình ảnh mộng ấy: “*Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*”. Nhưng tình cảm, tâm tưởng thì người lính Tây Tiến lại hướng về Hà Nội, quê hương thân yêu của hầu hết binh đoàn Tây Tiến: “*Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*”. Hà Nội đẹp nhất, thơ nhất là Hồ Tây và thiếu nữ. Những chàng trai “*chưa trắng nợ anh hùng*” ra đi chinh chiến làm sao không mang theo trong hành trang của mình một “*dáng kiều thơm*” nào đó hoặc hình bóng của người thân yêu? Một chút lãng mạn như vậy cũng đủ nuôi dưỡng tinh thần của người lính Tây Tiến trong hoàn cảnh chiến đấu gian khổ, hi sinh. Tứ thơ mộng mơ này cũng nằm tổng cấu trúc chung của bài thơ “*Tây Tiến*” là ngược – xuôi: con người, ý chí, hành động thì ngược về Tây nhưng tình cảm lưu luyến thì xuôi về với quê hương thân yêu:

*“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo trên bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”*

Liên với tứ thơ mộng mơ ấy là hình ảnh hi sinh cao quý của những người lính Tây Tiến. Từ tinh thần lãng mạn chuyển sang không khí bi tráng:

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

Lần nữa ta lại thấy Quang Dũng không né tránh những chết chóc, bi thương. Người lính Tây Tiến chiến đấu ở một miền núi rừng biên cương chống kẻ thù xâm lược làm sao tránh khỏi sự tổn thất về sinh mạng. Những từ Hán Việt như “*biên cương*”, “*viễn xứ*” làm tôn nghiêm thêm những nấm “*mồ*” người lính.

Hai câu thơ cuối thật hào hùng, nó diễn tả một kiểu chết của “*chỉ làm trai dặm nghìn da ngựa*”. Thực tế, những người lính chết gục trên chiến trận nhiều khi manh chiếu bọc thân không có, huống chi “*áo bào*”. Thái độ trân trọng, yêu thương cùng cảm hứng lãng mạn đã tạo ra ở Quang Dũng một cái nhìn của chủ nghĩa anh hùng cô điển trước cái chết của người lính. Trong cách nhìn ấy, cái chết của những người lính Tây Tiến còn phải được bao bọc trong một âm hưởng hùng tráng hơn: “*Sông Mã gầm lên khúc độc hành*”.

Câu thơ vang dội như một khúc nhạc kì vĩ. Âm hưởng bi hùng của khúc chiêu hồn tử sĩ dội lên từ chữ “*gầm*”. Chữ gầm lại được trao cho sông Mã thành tiếng khóc lớn của thiên nhiên, vừa đưa cái chết của người lính vào cõi trường cửu, vừa nâng cái chết lên tầm vĩ đại.

Bài thơ có nói đến hi sinh, mất mát, gian khổ nhưng cảm xúc hào hùng của lớp người “*ra đi bảo tồn sông núi*” đã lấn át cái bi lụy, buồn thương. Đoàn binh Tây Tiến trong thơ Quang Dũng như một sự kết tụ của tráng khí muôn đời, pha chút lãng mạn kiểu Kinh Kha. Phải chăng với tinh thần “*coi cái chết nhẹ tựa lông hồng*” mà toàn bài thơ mặc dù có nói đến chết chóc nhưng giọng điệu rất bình thản: “*anh về đất*”? Phải chăng, khi xác định “*chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*”, người lính đã nhận ra mục đích của cuộc chiến đấu còn lớn hơn vạn lần những hi sinh, gian khổ?

Bài thơ không cường điệu hóa cảm xúc đâu trong âm điệu gân guốc, khỏe khoắn của toàn bài có những từ ngữ mang hơi hướng cổ điển như “*xiêm áo*”, “*dữ oai hùng*”, “*mồ viễn xứ*”, “*áo bào*”, “*khúc độc hành*” và cách diễn đạt tưởng chừng lạ lẫm tràn ngập không khí lãng mạn. Nếu chỉ chăm chăm đi tìm chất thép trong bài thơ theo quan điểm xã hội học thiển cận thì sẽ chẳng nhìn thấy cái đẹp của Tây Tiến. Cái đẹp của bài thơ viết ra từ máu lửa đã làm rung lên những cảm xúc đồng điệu của bao thế hệ.